

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 22/ 2017/HS-ST.
Ngày: 08/9/2017 .

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY -TỈNH KONTUM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông, Nguyễn Văn Lâm.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông, Bùi Tiến Thành.
2. Ông, Trần Đình Xứng.

Thư ký phiên Toà: Bà Trần Thị Phụng- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

Đại diện VKSND Huyện Sa Thầy tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên .

Ngày 08/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy. Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

A L, sinh năm 1995, tại Kon Tum.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Làm nông. Dân tộc: Rơ Ngao(Ba Na); Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông A Y(Đã chết) và bà Y N, sinh năm 1958, hiện đang sinh sống và làm nông tại Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. Bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 06/3/2017 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh”, đến ngày 19/8/2017 bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay(có mặt tại phiên toà).

* Nguyên đơn dân sự: Công an xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo pháp luật là ông C- Trưởng công an xã H(có mặt tại phiên toà).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- A X, sinh năm 1990.

Trú tại: Làng K, xã R, huyện S, tỉnh Kon Tum(có mặt tại phiên toà).

- Anh Trần Đình T, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum(có mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19h15 ngày 27/01/2017, A L (SN:1995), trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum, điều khiển xe mô tô BKS 82K7- 3874 không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, không mang theo giấy đăng ký xe, đã bị Công an xã H, huyện S lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Xe mô tô của A L bị khóa bằng dây xích cùng xe mô tô với anh A T, A K cũng bị tạm giữ, cả ba xe mô tô đều được bảo quản tại trụ sở UBND xã H. Đến khoảng 20h ngày 04/02/2017, A L rủ A K (SN: 1993) và A Đ (SN: 1996) cùng trú tại Thôn Đ, xã H đi vào trụ sở lấy xe mô tô của mình bị tạm giữ, A Đ nói với A L và A K lên trước, còn A Đ lên sau. A L Và A K đi bộ về nhà A L mượn xe mô tô BKS 82B1 – 44883 của anh rể là A X để đi chơi và khi đi A L mang theo dao dài khoảng 40cm. Khi A L và A K đi đến trụ sở UBND xã H, thì để xe bên ngoài và đi bộ vào nơi để phương tiện vi phạm của Công an xã H, thấy cả ba xe mô tô được xích lại với nhau, A L và A K liền lấy xích kê lên viên gạch có xi măng bao quanh rồi dùng dao và đá chặt đứt xích, khi chặt được xích, A L lấy xe mô tô của mình bị tạm giữ. Ngay lúc đó, A Đ cũng lên tới nơi, thấy A L khởi động xe không được, A Đ liền dắt xe mô tô BKS 82K7- 3874 ra chỗ mà A L để xe trước đó, sau đó A Đ ngồi lên xe BKS 82K7 - 3874, còn A L điều khiển xe mô tô BKS 82B1 – 44883 chở A K dùng chân phải đẩy xe mô tô BKS 82K7 – 3874 về nhà cất giấu. Sáng ngày 05/02/2017, A T (SN: 1996) Thôn Đ, xã H thấy A L điều khiển xe mô tô BKS 82K7 – 3874 bị Công an xã H tạm giữ trước đó về nhà, nên đến khoảng 18h00 cùng ngày A T đi bộ vào trụ sở UBND xã H thấy xích dùng khóa xe bị chặt đứt và không có người trông giữ nên A T liền dắt xe mô tô không biển kiểm soát, không có số khung, số máy 001670 về nhà mình cất giấu. Trong lúc A T dắt xe vi phạm về nhà thì A C (SN 1999) trú tại: Thôn Đ, xã H ngồi uống nước trước cổng trụ sở UBND xã Hơ Moong thấy, sau đó A C đi vào trụ sở UBND xã H dắt xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy VMYA11506442, số khung RLCGMC11BH8H506442 vi phạm bị tạm giữ trước đó của mình đi về nhà mình.

- Kết luận định giá tài sản số: 06 ngày 09/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận tài sản bị trộm cắp: xe mô tô hiệu ORIGIN BKS 82K7 – 3874 có giá trị 2.100.000 đ, xe mô tô không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy 001670 có giá trị 750.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 09/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận tài sản bị trộm cắp: xe mô tô không rõ nhãn hiệu,

số máy VMYA11H506442, số khung RLCGMC11BH8H506442 có giá trị 675.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16 ngày 05/7/2017, bị cáo A L bị Viện kiểm sát huyện Sa Thầy truy tố về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A L mức án từ 06- 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/8/2017, được trừ đi 29 ngày tạm giữ, tạm giam trước đó((từ ngày 06/02/2017 đến ngày 06/03/2017).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên trả lại 01 xe mô tô BKS 82K7- 3874 cho Công an xã H, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 viên đá có kích thước (21 x 10)cm; 01 viên gạch không rõ hình dạng, kích thước(23x12)cm; ½ mắt xích bị biến dạng có kích thước (2 x 2)cm; 01 đoạn mắt xích 10 mắt đã bị biến dạng; 01 ổ khóa loại Việt Hàn đã qua sử dụng; 01 con dao dài 27cm mũi dao nhọn, phần cán dao màu vàng dài 16cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, ngày 07/6/2017).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Chỉ vì muốn lấy lại chiếc xe mô tô của mình đã bị Công an xã H tạm giữ trước đó, vì vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên khoảng 20 giờ ngày 04/02/2017, A L lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công an xã H, đã lén lút cùng với A K và A Đ trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô BKS 82K7-3874 đang được bảo quản tại UBND xã H. Chiếc xe mô tô nói trên được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S kết luận, có giá trị là 2.100.000 đồng(*Hai triệu một trăm ngàn đồng*).

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo A L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo A L là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết rõ việc Công an xã H tạm giữ xe mô tô của mình là do bản thân đã vi phạm các lỗi khi tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn cố tình coi thường, bất chấp pháp luật, chủ mưu rủ A K và A Đ thực hiện hành vi trộm cắp lại chiếc xe. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo cố tình trốn tránh không có mặt tại phiên tòa.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên mà bị cáo được hưởng, thì Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi của A Đ và A K, sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không biết hiện tại A K và A Đ đang ở đâu nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với hành vi của A Đ và A K. HĐXX xét thấy là có cơ sở.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô của A T và A C là hành vi độc lập, không có yếu tố đồng phạm với A L, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Sa Thầy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A T và A C. HĐXX xét thấy là có cơ sở.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 82B1- 44883 bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của anh A X. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, A X và bị cáo thừa nhận, khi cho bị cáo mượn xe, anh X không hề biết việc bị cáo mượn xe của mình để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Công an huyện Sa Thầy không tiến hành thu giữ chiếc xe. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu giữ:

Một xe mô tô BKS 82K7- 3874; 01 viên đá có kích thước (21 x 10)cm; 01 viên gạch không rõ hình dạng, kích thước (23x12)cm; ½ mắt xích bị biến dạng có

kích thước (2 x 2)cm; 01 đoạn mắt xích 10 mắt đã bị biến dạng; 01 ổ khóa loại Việt Hàn đã qua sử dụng; 01 con dao dài 27cm mũi dao nhọn, phần cán dao màu vàng dài 16cm.

Xét thấy, chiếc xe mô tô BKS 82 K7- 3874, giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên A B. Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Đình T thừa nhận đã mua lại chiếc xe mô tô này của anh A B. Khi mua bán, đôi bên thỏa thuận thống nhất bên bán nhận đủ tiền và giao lại xe cùng giấy tờ sở hữu chứ không lập thành văn bản. Sau khi mua, anh Trần Đình T chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào năm 2016, anh T đã bán lại chiếc xe mô tô này cho A L và có viết giấy sang nhượng xe. Nay anh T không có yêu cầu gì về chiếc xe.

Đối với bị cáo A L, sau khi mua lại xe của anh T cũng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Mặc dù đây là tài sản thuộc sở của bị cáo nhưng do trong quá sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại vào ngày 27/01/2017 đã vi phạm các lỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông và bị Công an xã H lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ xe để xử lý theo quy định. Chính vì vậy, HĐXX xét thấy cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô BKS 82 K7- 3874 cho Công an xã H để tiếp tục giải quyết vụ việc vi phạm là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với mắt xích và ổ khóa, Công an xã H dùng để khóa bảo vệ các phương tiện vi phạm, hiện đã bị hư hỏng, biến dạng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không có yêu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng và đề nghị tịch thu tiêu hủy. HĐXX xét thấy, cần tịch thu tiêu hủy là hợp.

Đối với 01 viên đá, 01 viên gạch và 01 con dao bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 76 BLTTHS.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A L phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” .

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A L 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/8/2017, được trừ đi 29 ngày tạm giữ, tạm giam trước đó((từ ngày 06/02/2017 đến ngày 06/03/2017).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại 01 xe mô tô BKS 82K7- 3874 cho Công an xã H, huyện T, tỉnh Kon Tum.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 viên đá có kích thước (21 x 10)cm; 01 viên gạch không rõ hình dạng, kích thước (23x12)cm; ½ mắt xích bị biến dạng có kích thước (2 x 2)cm; 01 đoạn mắt xích 10 mắt đã bị biến dạng; 01 ổ khóa loại Việt Hàn đã qua sử dụng; 01 con dao dài 27cm mũi dao nhọn, phần cán dao màu vàng dài 16cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, ngày 07/6/2017).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần I; II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Buộc bị cáo A L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08- 9- 2017) bị cáo; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Tỉnh Kon Tum để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Công an huyện S;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm

